

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ - ST

Ngày 29/12/2022

V/v: Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Viết Hà .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tú.

2. Ông Nguyễn Bá Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh- cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 238/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐST - DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử mặt)
Địa chỉ: tổ 9, xóm L, xã TL, huyện TC , tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: xóm 8 – xã NA - huyện NĐ - tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, tại bản khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ tình cảm: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại ủy ban nhân dân xã NA, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có con, công việc bấp bênh, thu nhập không ổn định, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh T thấy không còn tình cảm với chị T1 và yêu cầu được ly hôn với chị T1.

Về quan hệ nuôi con chung: anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1 không có con chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản: anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T1 trình bày trong bản tự khai ngày 13 tháng 12 năm 2022 và đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Về quan hệ tình cảm: chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 4 năm 2019. Tại ủy ban nhân dân xã NA, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ, chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì vợ, chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, cuộc sống bấp bênh, không có con nên cuộc sống hôn nhân lại càng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T và yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về quan hệ nuôi con chung: chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn T không có con chung, nên chị T1 không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1. Về con chung anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 không có con chung nên không xem xét. Về tài sản anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 không có yêu cầu nên không xem xét. Về án phí buộc các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: anh Nguyễn Văn T nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị T1 nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28 – Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn

Thị T1 có hộ khẩu thường trú tại xã NA, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Nguyễn Thị T1, theo quy định tại điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Anh T và chị T1 chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau khi kết hôn thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, cuộc sống bấp bênh và không có con, anh T và chị T1 đều yêu cầu được ly hôn. Xét mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh T là cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

[4] Về nuôi con chung: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: áp dụng điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1.
2. Về nuôi con chung: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 không có con chung nên không xem xét
3. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
4. Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. anh T đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005896, ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn
- Các đương sự
- UBND xã Nghĩa An – huyện Nghĩa Đàn
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hà